

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2020/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 12 năm 2020

Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Út là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 494/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 902/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Minh T, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 45/9, đường P, khóm B, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Trương Thanh T, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 25, đường T, khóm B, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trương Thanh T kết hôn với nhau vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Tuy đã đăng ký kết hôn nhưng chị và anh T chưa từng sống chung nhà, chưa tổ chức đám cưới. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thiếu nợ nhiều người, không lo làm ăn, không đủ sức lo cho chị nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định không có.

Về nợ riêng: Anh T có mượn của chị 70.000.000 đồng, khi mượn anh T có viết biên nhận nợ vào ngày 30/5/2020. Khi ly hôn, chị yêu cầu anh Thanh trả số tiền 70.000.000 đồng cho chị.

Đối với bị đơn anh Trương Thanh T: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trương Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Thanh theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Minh T và anh Trương Thanh T kết hôn với nhau vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T xác định, mặc dù chị và anh Thanh có đăng ký kết hôn nhưng không có sống chung, hai bên gia đình cũng không có tổ chức đám cưới theo truyền thống. Do anh T thiếu nợ nhiều người, không lo làm ăn, dẫn đến mâu thuẫn về tiền bạc. Chị T xác định không còn tình cảm yêu thương anh T, hôn nhân không hạnh phúc, chị T mong muốn được ly hôn với anh T. Đối với anh T, Tòa án đã thông báo trực tiếp cho anh T biết về yêu cầu khởi kiện của chị T, nhưng anh T không có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị T xác định không có.

[4] Về tài sản chung: Chị T xác định không có.

[5] Về nợ:

- Nợ chung: Chị T xác định vợ chồng không có nợ chung.

- Nợ riêng: Vào tháng 5/2020 anh Thanh có mượn của chị T số tiền 70.000.000 đồng, khi mượn anh T có viết biên nhận nợ ngày 30/5/2020. Nay chị T yêu cầu anh T phải trả cho chị số tiền 70.000.000 đồng. Thấy rằng, quá trình giải quyết vụ án, tòa án có triệu tập và liên hệ làm việc với anh T nhiều lần nhưng anh T vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Do đó, căn cứ vào “Giấy nợ” ngày 30/5/2020 thể hiện nội dung: *“Tôi tên Trương Thanh T có mượn tiền của Trần Minh T với số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng),Cà Mau, ngày 30/5/2020, ký và ghi họ tên Trương Thanh T”* buộc anh T phải có trách nhiệm trả cho chị T số tiền 70.000.000 đồng.

Đối với lãi suất, chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; Anh Thanh phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Minh T được ly hôn với anh Trương Thanh T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ: Buộc anh Trương Thanh T trả cho chị Trần Minh T số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

5. Về án phí:

- Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 22/9/2020 chị T đã dự nộp 2.050.000 đồng theo biên lai số 0002397 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu đối trừ. Chị T được nhận lại số tiền 1.750.000 đồng.

- Anh Thanh phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 3.500.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND phường 2, thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kiều Trang